

Số: /BC-SCT

Gia Lai, ngày tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

### Khó khăn, vướng mắc khi triển khai, thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

Sở Công Thương nhận được văn bản số 2588/SNV-XDCQ ngày 14/11/2024 của Sở Nội vụ về việc đánh giá, tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc khi triển khai, thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Công Thương báo cáo như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Đặc điểm, tình hình chung của cơ quan:

Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai.

Cơ cấu tổ chức: Lãnh đạo Sở (gồm Giám đốc, 03 Phó Giám đốc) và 07 tổ chức chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở. Tổng số công chức, viên chức, người lao động hiện tại là 52 người: Trong đó, công chức 35 người, viên chức 14 người, hợp đồng lái xe và nhân viên phục vụ 03 người. Đảng ủy Sở có 06 đồng chí; Đảng bộ Sở có 03 Chi bộ trực thuộc, với tổng số 41 Đảng viên. Có 01 tổ chức Công đoàn cơ sở và có 01 Chi đoàn Thanh niên.

##### 2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc triển khai, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở:

###### a) Thuận lợi:

- Đảng ủy Sở luôn quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo đối với việc quán triệt, triển khai thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thường xuyên quan tâm xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nên đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở tại Sở Công Thương.

- Lãnh đạo cơ quan, cấp ủy đảng và Bí thư các Chi bộ trực thuộc nắm vững nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong sinh hoạt Đảng, có ý thức chính trị tốt, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giữ được phẩm chất, tư cách đạo đức; nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ công chức, viên chức, lao động của cơ quan được đào tạo cơ bản về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, sâu sát với công việc và tích cực học tập nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực công tác, góp phần vào việc hoàn thành chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ chung của cơ quan.

b) Khó khăn: Đa số đảng viên, công chức, viên chức của Sở làm công tác tham mưu tổng hợp lĩnh vực công thương ngày càng nhiều, nên việc nghiên cứu nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có những khó khăn, hạn chế nhất định.

## **II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**

1. Sở Công Thương đã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan trong các buổi tuyên truyền pháp luật, các cuộc họp, giao ban của Sở, sinh hoạt của chi bộ, đoàn thể.

2. Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Sở Công Thương do đồng chí Bí thư Đảng ủy Sở làm Trưởng ban (Quyết định số 29-QĐ/BCĐ ngày 29/01/2024 của Đảng ủy Sở Công Thương).

3. Xây dựng văn bản cụ thể nội dung thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị: Công đoàn cơ sở Sở Công Thương phối hợp với chính quyền tổ chức Hội nghị công chức viên chức đúng thời gian quy định và thông qua Hội nghị công chức của Sở đã đưa ra bàn bạc, thảo luận và đi đến thống nhất ban hành: Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở; Quy chế làm việc<sup>1</sup>; quy chế chi tiêu nội bộ về kinh phí quản lý hành chính, quản lý sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị<sup>2</sup>; quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban chấp hành Công đoàn với lãnh đạo cơ quan, đơn vị<sup>3</sup>; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí,...

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ quan và đơn vị gắn với nội dung:

+ Ba không: Không gây phiền hà với dân; không thờ ơ, thiếu trách nhiệm công việc với Nhân dân; không nhận hối lộ, sách nhiễu, tham nhũng với Nhân dân.

+ Ba nên: Nên vui vẻ khi tiếp xúc, phục vụ Nhân dân; nên xin lỗi Nhân dân khi thấy thiếu sót; nên cảm ơn khi Nhân dân góp ý phê bình.

+ Ba cần: Cần gần Nhân dân và sát cơ sở; cần học hỏi và lắng nghe ý kiến dân; cần vận động Nhân dân cùng lo và cùng làm.

<sup>1</sup> Quyết định số 43/QĐ-SCT ngày 19/6/2020 của Sở Công Thương ban hành Quy chế làm việc của Sở.

<sup>2</sup> Quyết định số 226/QĐ-SCT ngày 31/12/2023 của Sở Công Thương ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và kinh phí quản lý hành chính, quản lý sử dụng tài sản công của Sở Công Thương; Quyết định 01/QĐ-TTKCXTTM ngày 08/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Gia Lai.

<sup>3</sup> Quy chế phối hợp số 03/QCPH/CD ngày 31/12/2020 giữa Sở Công Thương và Ban Chấp hành Công đoàn về Phối hợp giữa Thủ trưởng cơ quan và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Công Thương.

- Kết quả chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức đối với việc xây dựng, thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị: Nhận thức rõ việc thực hiện quy chế dân chủ trong sinh hoạt của cơ quan là nhiệm vụ rất quan trọng, Trưởng các phòng, đơn vị bám sát nội dung, nhiệm vụ, công tác dân chủ cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình. Bên cạnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy, lãnh đạo Sở, tinh thần ý thức, trách nhiệm, tổ chức điều hành, quản lý nhà nước hoạt động hiệu quả.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TRONG CƠ QUAN**

#### **1. Việc công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị**

- Nội dung công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị.
- + Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của Sở;
- + Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của Sở;
- + Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, kết quả kiểm toán;
- + Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; các đề án, dự án;...
- + Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- + Các nội quy, quy chế của Sở;
- + Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến lĩnh vực công thương.
- + Thực hiện niêm yết công khai toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở.
- + Công tác thi đua, khen thưởng: Ngay từ đầu năm Sở đã xây dựng kế hoạch phát động thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện đăng ký thi đua gửi Bộ Công Thương; ký kết giao ước thi đua Cụm thi đua số VIII, Khối thi đua số 5 và Khối thi đua các sở, ngành kinh tế của tỉnh.
- Hình thức và thời điểm công khai: Thực hiện công khai các quyền lợi, giải quyết chế độ, chính sách, nâng bậc lương, nâng ngạch; các khoản thu, chi các khoản thu phí, lệ phí, kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản theo quy định trước tập thể công chức, viên chức trong cuộc họp sơ kết, tổng kết.
- Kết quả đạt được, đánh giá trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị:

Trong năm 2024, Sở Công Thương công khai công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức được thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định, tạo sự đồng thuận cao trong toàn cơ quan; làm tốt công tác công khai tại Hội nghị công chức của Sở, thông báo tại buổi họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể; làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, cá nhân, với công dân, công chức, viên chức của cơ quan; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, không có hồ sơ giải quyết trễ hạn, đến nay

chưa có cá nhân, tổ chức phản ánh về hành vi gây phiền hà những nhiều, tiêu cực liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, nhiều tập thể, cá nhân được Bộ Công Thương, UBND tỉnh tặng Bằng khen và Giám đốc Sở tặng Giấy khen.

## **2. Thực hiện những nội dung, hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định.**

- Việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Trong hội nghị, Lãnh đạo Sở phối hợp với Công đoàn tổ chức. Thành phần dự hội nghị bao gồm toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

- Nội dung, hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia và quyết định: Tại Hội nghị, thông qua kiểm điểm công tác chuyên môn và phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo; kết quả các phong trào thi đua, thực hiện công khai các khoản thu chi tài chính và kinh phí hoạt động; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; quy chế chi tiêu nội bộ; kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm đề ra và những quy định về thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Sở; thảo luận, đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tới, cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của công chức trong cơ quan.

- Kết quả đạt được, đánh giá trách nhiệm trong việc tổ chức đề công chức, viên chức, người lao động góp ý, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể công chức, viên chức, người lao động: Lãnh đạo Sở lắng nghe ý kiến đóng góp giải đáp những thắc mắc, kiến nghị thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan với tổ chức công đoàn.

## **3. Những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định**

- Sở tổ chức lấy ý kiến công chức, viên chức đối với những văn bản quan trọng, liên quan trực tiếp đến công chức, viên chức thuộc Sở như: Quy chế hoạt động của Sở; Quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế thi đua khen thưởng; quy chế nâng lương trước thời hạn; kế hoạch công tác hàng năm; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Công Thương; dự thảo Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở; phát động, tổ chức các phong trào thi đua; báo cáo sơ kết, tổng kết; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của công chức, viên chức...

- Hình thức tham gia ý kiến: Công chức, viên chức, người lao động tham gia trực tiếp tại Hội nghị công chức, viên chức; tại các cuộc họp sơ kết hàng quý; tham gia trực tiếp vào văn bản gửi về cơ quan soạn thảo tổng hợp.

- Kết quả đạt được: Thông qua việc lấy ý kiến của công chức, viên chức đã tổng hợp được nhiều ý kiến hay vào các dự thảo văn bản, tập trung được trí tuệ của tập thể cơ quan, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện sau khi người đứng đầu cơ quan quyết định ban hành các văn bản.

#### **4. Những việc cán bộ, công chức, viên chức kiểm tra, giám sát**

- Công chức, viên chức thực hiện giám sát, kiểm tra những nội dung liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, kê khai tài sản; công tác tổ chức cán bộ; công tác tài chính của cơ quan; thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị; thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị...

- Hình thức kiểm tra, giám sát: Các nội dung được giám sát, kiểm tra được niêm yết công khai, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở để công chức, viên chức giám sát, kiểm tra; thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị; thông qua Hội nghị công chức, viên chức hoặc thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

- Kết quả đạt được: Các nội dung được kiểm tra, giám sát được thực hiện công khai theo quy định đảm bảo công chức, viên chức thuận lợi tiếp cận thông tin để kiểm tra, giám sát.

- Ban Thanh tra nhân dân được bầu tại Hội nghị công chức, viên chức và được Ban Chấp hành Công đoàn chuẩn y kết quả bầu cử, Ban Thanh tra nhân dân gồm 05 thành viên, Chánh Thanh tra làm Trưởng Ban Thanh tra nhân dân, các thành viên Ban Thanh tra nhân dân đều là lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Ban Thanh tra nhân dân đã xây dựng kế hoạch hoạt động, kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra, thường xuyên giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ công tác hàng năm của cơ quan; việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của cơ quan; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan; việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan; việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; việc xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí trong cơ quan. Hằng năm, Ban Thanh tra nhân dân báo cáo các nội dung thực hiện kiểm tra, giám sát tại Hội nghị công chức, viên chức.

#### **5. Thực hiện dân chủ gắn với công tác cải cách hành chính; công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.**

##### *a) Kết quả dân chủ gắn với công tác cải cách hành chính:*

Cấp uỷ, lãnh đạo Sở tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện cải cách hành chính, thường xuyên chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính tại hội nghị giao ban và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở.

Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương kịp thời, đúng quy định, triển khai thực hiện rà soát đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Quyết định số 42/QĐ-

UBND ngày 23/01/2024 về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm “một cửa điện tử”, sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- Công bố công khai địa chỉ, thông tin, đường dây nóng về công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả.

- Việc cung cấp dịch vụ công toàn phần và một phần: Sở Công Thương có 136 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, đã cung cấp 76 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 60 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công một phần. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia, niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của Sở đúng quy định.

- Công tác công khai, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện hàng năm đảm bảo theo quy định. Kết quả từ ngày 15/12/2023 đến nay, Sở Công Thương tiếp nhận 17.698 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực của ngành, đã giải quyết và trả kết quả 17.693 hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân, tất cả hồ sơ đều được giải quyết đảm bảo chất lượng và trước thời hạn. Còn 05 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết hoàn tất công tác thẩm định để trả kết quả, không có hồ sơ giải quyết trễ hạn. Đẩy mạnh công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, đã tiếp nhận và giải quyết 17.561 hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, chiếm 99,25% hồ sơ.

- Trong năm 2024, Sở Công Thương không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính.

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về xin lỗi tổ chức, cá nhân do chậm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính: Sau khi Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 28/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở Công Thương đã bám sát theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã đi vào hoạt động tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, đưa vào áp dụng các biểu mẫu, sổ ghi chép tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

- Thực hiện Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc kết thúc Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh để Bưu điện tỉnh thực hiện, từ ngày 01/8/2024, Sở Công Thương đã cử 01 công chức chuyên trách và 01 công chức không chuyên trách thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực ngành Công Thương.

- Hàng năm, Sở ban hành Kế hoạch Kiểm tra công tác kiểm tra cải cách hành chính theo quy định.

*b) Kết quả việc tổ chức tiếp công dân, đối thoại, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.*

- Sở ban hành Quyết định số 23/QĐ-SCT, ngày 26/3/2021 về nội quy tiếp công dân tại Sở Công Thương tỉnh Gia Lai, duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định, bố trí nơi tiếp công dân tại Thanh tra Sở, đồng thời tham mưu cho lãnh đạo tiếp nhận, giải quyết đơn thư, phân công lãnh đạo Sở tiếp công dân nếu công dân yêu cầu. Trong giải quyết công việc công chức, viên chức đều có tinh thần phục vụ Nhân dân tốt, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn kịp thời và đúng thời hạn, mọi phản ánh, kiến nghị đã được giải quyết không để khiếu kiện kéo dài, phức tạp và không có tình trạng tồn đọng đơn thư.

- Năm 2024, tiếp nhận 08 đơn kiến nghị liên quan về thiết bị điện, xăng dầu, hỗ trợ bồi thường... Kết quả đã tham mưu xử lý 08/08 đơn kiến nghị kịp thời, đảm bảo theo quy định. Tiếp nhận 02 đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền, đã tham mưu xử lý đảm bảo. Tiếp nhận 01 hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực từ đơn vị Điện lực Pleiku chuyển đến. Đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 lượt cá nhân có hành vi vi phạm về trộm cắp điện, với số tiền xử phạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Hiện không còn đơn thư tồn đọng, tình hình đơn thư có tăng nhẹ, chủ yếu là đơn kiến nghị về công tác đất đai, hỗ trợ đền bù.

*c) Tác động của việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị; thay đổi phong cách công tác, lề lối làm việc của đội ngũ công chức, viên chức trong cơ quan*

Sở Công Thương luôn coi trọng thực hiện quy chế dân chủ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Tại Sở, đơn vị trực thuộc đều xây dựng và thực hiện tốt quy chế tiếp dân; quy chế làm việc; duy trì chế độ giao ban vào sáng thứ 2 hàng tuần, sơ kết tháng, quý, năm; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế thi đua khen thưởng; chấn chỉnh xây dựng tác phong làm việc, thái độ giao tiếp ứng xử với các tổ chức, công dân đến liên hệ công tác.

Đối với công chức, viên chức luôn có ý thức thực hiện nghiêm quy chế dân chủ; chấp hành sự phân công của lãnh đạo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Thông qua việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, công chức, viên chức đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc tham gia xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, nghĩa vụ đối với Nhà nước cũng như

chấp hành nghiêm những việc không được làm theo quy định.

Trong quan hệ giải quyết công việc với công dân, các tổ chức, công chức, viên chức đều thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, có mối quan hệ tốt với công dân, giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền; không gây phiền hà, sách nhiễu cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả đạt được**

Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả khá toàn diện, ngày càng đi vào nề nếp, phát huy hiệu quả tích cực trong xây dựng và hoạt động của cơ quan. Thực hiện theo phương châm “Dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả” và thực hiện xuyên suốt Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (Khoá XII) về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” qua các cuộc họp, giao ban định kỳ; công chức, viên chức (CCVC) và người lao động trong cơ quan được thông tin đề biết và bàn về kết quả hoạt động thời gian qua và góp ý xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ thời gian tới, tạo điều kiện phát huy tích cực vai trò thực hiện dân chủ của từng CCVC để đóng góp xây dựng, đề ra các giải pháp thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ cũng như tham gia quyết định các vấn đề quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.

Thông qua Hội nghị định kỳ trong năm và hội nghị CCVC, sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng để đánh giá tình hình, thông qua Chương trình, Kế hoạch, dự thảo nội quy, quy chế làm việc và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để CCVC tham gia góp ý và đề xuất các biện pháp, giải pháp trong hoạt động của cơ quan. Qua công tác triển khai này, nhận thức của CCVC và người lao động về dân chủ và thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan ngày càng được nâng cao, có chuyển biến rõ nét theo hướng tích cực; CCVC, người lao động đã chủ động hơn trong việc tham gia vào xây dựng kế hoạch hoạt động của cơ quan và quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nâng cao vai trò giám sát trực tiếp và đại diện qua Ban Thanh tra nhân dân, góp phần đáng kể vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan. Việc thực hiện QCDC ở cơ sở được đánh giá phù hợp với tâm tư nguyện vọng của toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động cơ quan, nhận được sự đồng thuận cao, hưởng ứng tích cực, đem lại hiệu quả thiết thực trong đời sống và hoạt động của cơ quan. Kết quả thực hiện QCDC có tác động tích cực tới công tác xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, công đoàn trong sạch, vững mạnh; phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, công đoàn góp phần phòng chống, ngăn chặn tình trạng quan liêu, cửa quyền, hách dịch, tiêu cực của đội ngũ CCVC; quan tâm chăm lo đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CCVC, người lao động. Cấp ủy, chính quyền, công đoàn đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, gần gũi, lắng nghe ý kiến đóng góp, tâm tư nguyện vọng của CCVC và người lao động để bổ sung, uốn nắn kịp thời các sai sót, đáp ứng các yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ và rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Tổ chức Công đoàn đã phát huy được chức năng, nhiệm vụ của mình trong

tham gia xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế tại cơ quan; giúp nâng cao trách nhiệm CCVC và người lao động làm việc có chất lượng, hiệu quả, tạo không khí dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

## **2. Nguyên nhân đạt được:**

Cấp ủy, Lãnh đạo cơ quan có sự quan tâm, thống nhất cao về chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy và sự phối hợp, bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch trong đơn vị và việc tổ chức thực hiện tốt giữa người đứng đầu cơ quan với Công đoàn đã đem lại kết quả cao trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy tốt vai trò của Ban chỉ đạo, gắn với việc thực hiện tốt các phong trào thi đua, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã tạo nên sự thành công trong tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan. Người đứng đầu cơ quan thường xuyên quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của cơ quan nên tạo được sự đồng thuận và sự đoàn kết, nhất trí cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao và trong hoạt động chung của cơ quan.

## **3. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

### **3.1. Những hạn chế, khó khăn:**

- Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại Sở Công Thương có lúc còn hạn chế, một vài công chức, viên chức và người lao động vẫn chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng để phát huy tốt vai trò, chức năng của mình trong việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

- Cán bộ, công chức được giao tham mưu thực hiện công tác quy chế dân chủ kiêm nhiệm rất nhiều việc nên có lúc công tác tham mưu chưa kịp thời cũng đã ảnh hưởng đến vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan.

3.2. Nguyên nhân: Lãnh đạo tổ chức đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân làm việc kiêm nhiệm nên việc kiểm tra, giám sát vẫn còn hạn chế, chưa được thường xuyên, liên tục.

Sở Công Thương báo cáo khó khăn, vướng mắc khi triển khai, thực hiện Luật Thực hiện dân chủ cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở của Đảng ủy Khối CCQ và DN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo-Đảng ủy khối CCQ và DN tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công đoàn, Chi đoàn Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VP, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Rcom Jen**

UBND TỈNH GIA LAI  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**DANH SÁCH**  
**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

| STT | Họ và tên           | Năm sinh  | Chức vụ             | Đơn vị công tác        | Số điện thoại |
|-----|---------------------|-----------|---------------------|------------------------|---------------|
| 01  | Rcom Jen            | 15/8/1973 | Phó Giám đốc        | Sở Công Thương Gia Lai | 0983.490.442  |
| 02  | Huỳnh Thị Kim Chung | 09/6/1978 | Phó Chánh Văn phòng | Sở Công Thương Gia Lai | 0905.882.207  |



## Phụ lục 01

**Kết quả thực hiện quy chế dân chủ năm 2024**

(Kèm theo báo cáo số /SCT-BC ngày /10/2024 của Sở Công Thương)

| Stt | Nội dung                                                                       | Đơn vị tính      | Kết quả              | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------|---------|
| 1   | 2                                                                              | 3                | 4                    | 5       |
| 1   | Công tác lãnh đạo, chỉ đạo                                                     |                  |                      |         |
| -   | BCĐ ban hành văn bản                                                           | Văn bản          |                      |         |
| -   | Chính quyền ban hành văn bản                                                   | Văn bản          |                      |         |
| 2   | Công tác kiện toàn BCĐ                                                         |                  |                      |         |
| -   | Kiện toàn BCĐ                                                                  | Văn bản          | 01                   |         |
| -   | Phân công nhiệm vụ BCĐ                                                         | Văn bản          | 01                   |         |
| -   | Sửa đổi, bổ sung quy chế dân chủ                                               | Văn bản          | 01                   |         |
| 3   | Công tác kiểm tra                                                              |                  |                      |         |
| -   | Số đoàn kiểm tra                                                               | Đoàn             | 01                   |         |
| -   | Số cuộc kiểm tra                                                               | Cuộc             | 01                   |         |
| -   | Đơn vị kiểm tra (đơn vị trực thuộc, phòng ban chuyên môn)                      | đơn vị           |                      |         |
| 4   | Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động                        | Tổ chức hay chưa | Đã tổ chức<br>HNCCVC |         |
| 5   | Thủ tục hành chính                                                             |                  |                      |         |
| -   | Thủ tục hành chính đã công bố                                                  | Văn bản          | 02                   |         |
| -   | Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung                                            | Văn bản          | 05                   |         |
| 6   | Công tác tiếp công dân                                                         |                  |                      |         |
| -   | Số lượt tiếp công dân                                                          | Lượt             | 0                    |         |
| -   | Số lượng công dân tham dự                                                      | Người            | 0                    |         |
| 7   | Số lượng đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tiếp nhận, xử lý                |                  | 02                   |         |
| -   | Kiến nghị, phản ánh                                                            | Đơn/vụ           | 02                   |         |
| -   | Khiếu nại                                                                      | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| -   | Tố cáo                                                                         | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| 8   | Kết quả giải quyết đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo                       |                  | 08                   |         |
| 8.1 | Thuộc thẩm quyền xử lý                                                         |                  |                      |         |
| -   | Kiến nghị, phản ánh                                                            | Đơn/vụ           | 08                   |         |
| -   | Khiếu nại                                                                      | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| -   | Tố cáo                                                                         | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| 8.2 | Không thuộc thẩm quyền xử lý                                                   |                  | 0                    |         |
| -   | Kiến nghị, phản ánh                                                            | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| -   | Khiếu nại                                                                      | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| -   | Tố cáo                                                                         | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| 8.3 | Số lượng đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng và đang giải quyết |                  | 0                    |         |
| -   | Kiến nghị, phản ánh                                                            | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| -   | Khiếu nại                                                                      | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| -   | Tố cáo                                                                         | Đơn/vụ           | 0                    |         |
| 8.4 | Số lượng đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo vượt cấp kéo dài                |                  | 0                    |         |
|     | Kiến nghị, phản ánh                                                            | Đơn/vụ           | 0                    |         |
|     | Khiếu nại                                                                      | Đơn/vụ           | 0                    |         |
|     | Tố cáo                                                                         | Đơn/vụ           | 0                    |         |

